

Phim tài liệu - khái niệm, đặc điểm và một số dòng phim tiêu biểu

ThS. TRẦN THỊ HOA MAI

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: maitran1102@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 7 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Phim tài liệu là gì, nó khác với các thể loại phim khác như thế nào? Bài viết phân tích sự đặc sắc của phim tài liệu thông qua việc nghiên cứu lịch sử phát triển, so sánh với các thể loại phim khác, và tìm hiểu nội dung, thủ pháp thể hiện của các phim tài liệu nổi tiếng, từ đó, đi tìm một định nghĩa nói lên được bản chất của phim tài liệu trong bối cảnh báo chí - truyền thông hiện đại.

Từ khóa: phim tài liệu; thể loại; báo chí - truyền thông.

Abstract: What is a documentary, and how does it differ from other genres of film? This article analyzes the distinctive qualities of documentaries through the study of their historical development, comparison with other film types, and examination of the content and expressive techniques of renowned documentaries. Thereby, it seeks to formulate a definition that captures the essence of documentaries within the context of modern journalism and media communication.

Keywords: documentaries; genre; journalism and communication.

Lịch sử phát triển của phim tài liệu

Năm 1895, hai nhà làm phim người Pháp là Auguste Marie Louis Nicolas và Louis Jean (thường được gọi là anh em nhà Lumiere) đã thực hiện bộ phim "Tàu vào ga La Ciotat" (L'Arrivée d'un train en gare de La Ciotat). Đây được coi là bộ phim đầu tiên của lịch sử điện ảnh thế giới. Bộ phim chỉ dài vỏn vẹn 50 giây, ghi lại hình ảnh một đoàn tàu từ từ tiến vào nhà ga và dừng lại, những hành khách hồi hả lên xuống, chân thực như cuộc sống ngoài đời. Trong bối cảnh khán giả thời kỳ đó chưa từng tiếp xúc với hình ảnh chuyển động trên màn ảnh, tác phẩm đã tạo ra một trải nghiệm mạnh mẽ, mở đầu cho khái niệm ghi lại hiện thực bằng phim ảnh. Dù được xem như phim tài liệu đầu tiên, nhưng phải đến năm 1926, thuật ngữ "documentary" mới chính thức ra đời. Người đầu tiên đưa ra thuật ngữ này là John Grierson, nhà làm phim và lý luận phim người Anh. Grierson định nghĩa "documentary" là "xử lý sáng tạo hiện

thực" (the creative treatment of actuality), nhấn mạnh vai trò của người làm phim trong việc lựa chọn, sắp xếp và kiến tạo hiện thực để truyền tải thông điệp xã hội qua hình ảnh động⁽¹⁾.

Lịch sử phát triển của phim tài liệu trên thế giới có thể chia ra làm 5 giai đoạn, trong đó 4 giai đoạn đầu được nghiên cứu của Erik Barnouw mô tả⁽²⁾. Đầu tiên là giai đoạn hình thành từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, với cách làm phim đơn giản là ghi lại sự thật, khám phá cuộc sống con người, phong cảnh thiên nhiên ở những vùng đất khác nhau, tái hiện lại trên màn ảnh. Bộ phim tiêu biểu cho giai đoạn này là "Nanook of the North" (1922) của Robert Flaherty, ghi lại cuộc sống của người Eskimo, trong những điều kiện khắc nghiệt tại Bắc Cực. Giai đoạn tiếp đó là trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, phim tài liệu được sử dụng chủ yếu như công cụ để tuyên truyền, tiêu biểu như "Triumph of the Will" (1935) của Leni Riefenstahl tại Đức, hay các phim tuyên truyền

của Anh, Mỹ về tinh thần chiến đấu. Giai đoạn thứ ba là thời kỳ hậu chiến, lúc này công nghệ đã tiến bộ hơn, máy quay phim đã có thể thu âm đồng bộ, phim tài liệu sử dụng cách tiếp cận chân thực, ít can thiệp, tiêu biểu như phim □Primary□ (1960) của Robert Drew, ghi lại chiến dịch tranh cử tổng thống của John F. Kennedy. Giai đoạn thứ tư vào cuối thế kỷ 20, lúc này truyền thông đại chúng đã phát triển mạnh mẽ, phim tài liệu đã trở thành phổ biến, công chúng tiếp cận thường xuyên và có những đòi hỏi cao hơn, phim tài liệu cũng bắt đầu có nhiều phong cách đa dạng. Giai đoạn thứ năm chính là thời điểm bùng nổ công nghệ 4.0 hiện nay, theo phân tích của Charles Musser⁽³⁾, lúc này thiết bị sản xuất phim trở nên phổ biến, dường như ai cũng có thể cầm máy quay phim và bắt đầu sáng tạo. Các phong cách khác nhau, các trường phái ra đời, các quan điểm về phim tài liệu trở nên phức tạp, nhiều câu hỏi mang tính học thuật được đặt ra xung quanh thể loại này.

Nếu như khi mới xuất hiện, công chúng và các nhà phê bình coi phim tài liệu là sự tái hiện trung thực hiện thực, thì hiện nay, điều đó không còn làm nó khác biệt với tin tức, phóng sự, bài phản ánh trên báo chí, thậm chí không khác biệt với những đoạn video của hàng triệu, hàng tỷ công dân trên khắp hành tinh ghi lại từng khoảnh khắc hiện thực đang diễn ra. Công chúng hiện tại đã khác xa công chúng cuối thế kỷ 19 xếp hàng vào rạp chỉ để xem một đoạn phim đơn giản mô tả tàu vào ga La Ciotat. Lúc đó họ coi máy quay phim như con mắt mang đến cho họ những thế giới họ chưa từng biết. Còn giờ đây, những nhà làm phim chuyên nghiệp, để thu hút sự chú ý, phải tạo ra những sản phẩm thực sự đặc sắc.

Những cuốn phim tài liệu gây tiếng vang hiện nay, có thể kể đến như: phim □Citizenfour□(2014) của đạo diễn Laura Poitras, kể lại câu chuyện mật vụ Edward Snowden tiết lộ các tài liệu tuyệt mật về chương trình giám sát của Cơ quan An ninh Quốc gia Mỹ (NSA). Bộ phim không chỉ phản ánh vấn đề giám sát công dân và quyền riêng tư trong thời đại số, mà còn tạo nên một dấu ấn quan

trọng về chức năng phản biện xã hội của phim tài liệu, đã đạt giải Oscar cho Phim tài liệu xuất sắc nhất tại Academy Awards lần thứ 87, năm 2015⁽⁴⁾; Phim □The Cove□(2009) do Louie Psihoyos thực hiện, ghi lại hoạt động săn bắt cá heo tại vịnh Taiji (Nhật Bản), mang giọng điệu điều tra và đấu tranh về môi trường một cách mạnh mẽ, tạo ra tác động xã hội sâu rộng, thúc đẩy các chiến dịch bảo vệ động vật hoang dã trên toàn cầu. Bộ phim cũng đã đoạt giải Oscar cho Phim tài liệu xuất sắc năm 2010⁽⁵⁾. Phim □The Social Dilemma□(2020) của đạo diễn Jeff Orlowski gây xôn xao công chúng khắp thế giới, trong đó có khán giả Việt Nam, phơi bày cách các nền tảng mạng xã hội thao túng hành vi người dùng thông qua thuật toán, từ đó đặt ra những cảnh báo nghiêm túc về quyền riêng tư, sức khỏe tinh thần và nguy cơ chia rẽ xã hội. Bộ phim đã góp phần mở rộng các cuộc thảo luận toàn cầu về mặt trái của công nghệ và mạng xã hội trong cuộc sống hiện đại⁽⁶⁾.

Những phim tài liệu hiện đại cũng không nhất thiết phải là những tác phẩm đồ sộ, công phu. Các nhà làm phim ở dải Gaza, trong cuộc chiến khốc liệt, đã gửi ra thế giới những phim tài liệu được gọi là □mini□, chỉ có độ dài dưới 10 phút, kể lại những câu chuyện trong vùng bình địa: một thanh niên trong một ngày bị trúng bom và mắc kẹt trong những ngôi nhà sụp đổ đến ba lần, rồi lại được cứu sống, một bà mẹ cắn răng viết lên chân tay của con mình dòng tên của chúng, để nếu không may đứa trẻ bị trúng bom, còn có thể nhận dạng□ Những nhà làm phim lý giải rằng họ không có thời gian, họ có thể hy sinh bất cứ lúc nào, nên họ cần phải gửi đi ngay những thước phim quay bằng máu đó⁽⁷⁾. Nhưng đó chắc chắn không phải là những đoạn video hiện thực có sao thì quay vậy, nó vẫn được làm rất □có nghệ□thể hiện qua cấu trúc phim, cách kể chuyện, cách làm nổi bật các chi tiết và xây dựng thông điệp, và nó toát lên □chất□của phim tài liệu.

Có rất nhiều người thừa nhận cái □chất phim tài liệu□, nhưng việc định nghĩa nó như thế nào lại gặp khó khăn. Trong giai đoạn hiện nay, nó trở

thành một thách thức đối với các nhà nghiên cứu điện ảnh, báo chí và truyền thông. Thuật ngữ *documentary* là xử lý sáng tạo hiện thực do John Grierson đưa ra từ năm 1926 dường như đã không còn đầy đủ⁽⁸⁾. Có thể thấy, ranh giới giữa phim tài liệu và các thể loại phim khác, như phóng sự, ký sự, bài phản ánh trên truyền hình, đôi khi rất mong manh, đặc biệt khi các tác giả có những sáng tạo đa dạng, các thủ pháp tái hiện, dàn dựng để nhằm làm rõ nội dung, khi họ sử dụng tính năng trực tiếp (live), hay là thực tế (reality). Những thủ pháp này thường xuyên xuất hiện trong nhiều thể loại khác nhau trên truyền hình. Nhưng rõ ràng chúng ta cũng vẫn thấy có sự phân biệt thể loại tương đối, và phim tài liệu vẫn là một dòng phim riêng, có những đơn vị sản xuất chuyên nghiệp, có những nhà làm phim độc lập, những giải thưởng riêng. Phim tài liệu đang là một trong những thực thể có vai trò và tác động xã hội mạnh mẽ, nhưng khó được định nghĩa chính xác, giống như cách chúng ta khó định nghĩa tình yêu hay là văn hóa.

Sự khác biệt giữa phim tài liệu, phim hư cấu, và phóng sự truyền hình

Nhà nghiên cứu Bill Nichols đưa ra một giải pháp định nghĩa phim tài liệu nhờ vào sự so sánh⁽⁹⁾. Tương tự như việc có thể hiểu tình yêu khi đặt bên cạnh sự thờ ơ hay thù ghét, hay văn hóa sẽ có ý nghĩa khi đặt cạnh sự hỗn loạn và man rợ, chúng ta có thể hiểu phim tài liệu khi so sánh với các thể loại khác. Phim tài liệu trong điện ảnh đối lập với phim hư cấu, nội dung cốt lõi của nó chắc chắn phải là hiện thực được xác thực chứ không phải câu chuyện văn học và những nhân vật tưởng tượng. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh cũng khẳng định: *phim tài liệu được gọi là phim không hư cấu* (tiếng Anh: non-fiction), khác với phim truyện là fiction film - phim hư cấu⁽¹⁰⁾.

Nhưng hiện thực trong phim tài liệu cũng không hoàn toàn là hiện thực ngoài đời, vì nó đã qua góc nhìn, sự chọn lọc, sắp xếp của nhà làm phim. Những nhân vật trong phim tài liệu cũng không hoàn toàn là họ ngoài đời, vì những yếu tố

tâm lý và hành vi, họ có thể cư xử khác đi trước ống kính máy quay. Một số phim có thể phải tái hiện lại cảnh đã diễn ra (ví dụ như cảnh xe tăng húc đổ cổng dinh Độc lập vào ngày 30/4/1975), nhưng chắc chắn chi tiết đó có thật trong lịch sử. Dựa vào những phân tích trên, trước hết có thể khẳng định, tính xác thực trong thông tin, các chi tiết, các nhân vật, là yếu tố được coi trọng nhất trong phim tài liệu, và tính xác thực cũng tạo nên một sự khác biệt lớn nhất giữa phim tài liệu và phim truyện điện ảnh.

Phim tài liệu và phóng sự truyền hình là hai thể loại có ranh giới khó phân định nhất. Chúng ta có thể thấy tính xác thực trong cả hai thể loại này đều quan trọng như nhau, những thủ pháp sáng tạo, kể chuyện, tái hiện hiện thực cũng có nhiều tương đồng. Về thời lượng, mặc dù đa số phóng sự hiện nay có thời lượng ngắn so với phim tài liệu, nhưng đó cũng không phải là một nguyên tắc cố định. Trong trường hợp loạt phim *Từ vùng bình địa* của các nhà làm phim từ dải Gaza, những bộ phim chỉ chưa đến 10 phút vẫn được các tác giả và công chúng nhận diện là phim tài liệu⁽¹¹⁾.

Điểm khác biệt có thể thấy, là nguồn gốc sản xuất. Các phóng sự truyền hình là sản phẩm của các nhà báo, được sản xuất để phát sóng trong các chương trình tin tức thời sự hoặc chuyên đề, và phong cách báo chí được thể hiện rõ trong sản phẩm, bao gồm tính thời sự, cập nhật, ngắn gọn, đơn giản, cụ thể. Trong khi đó, phim tài liệu là sản phẩm của những đơn vị chuyên ngành về phim tài liệu, có thể là những kênh truyền thông lớn, hoặc là những hãng phim, hoặc tác giả độc lập. Trừ một số bối cảnh đặc biệt như vùng chiến sự, hầu hết các phim tài liệu là một dự án dài hơi, được nung nấu và thực hiện công phu, trong thời gian dài. Khâu tổ chức sản xuất được áp dụng cho phim tài liệu, cho thấy một sự đầu tư công phu hơn nhiều so với phóng sự truyền hình. Chính những khác biệt trong khâu tổ chức sản xuất cũng góp phần hình thành phong cách phóng sự là ngắn gọn, ưu tiên tính thời sự tức thời, còn phim tài liệu

là một sản phẩm dài hơi, sâu sắc, về một mảng hiện thực nào đó cần được nhận thức và lưu giữ lại trong dòng lịch sử và cuộc sống.

Có thể lấy một ví dụ về cách tiếp cận và khai thác đề tài mặt trái của công nghệ và mạng xã hội của các phóng sự truyền hình hiện nay và phim tài liệu *The Social Dilemma* (do đạo diễn Jeff Orlowski và hãng phim Exposure Labs thực hiện, phát hành trên Netflix vào tháng 9 năm 2020). Có nhiều phóng sự ngắn chỉ ra những lát cắt khác nhau vấn đề này, nêu ra hiện tượng, nguyên nhân, hậu quả, các số liệu – một cách chính xác, dễ hiểu và ấn tượng. Còn phim tài liệu *The Social Dilemma* không làm theo phong cách nhanh gọn đó. Phim tập hợp lời kể của các nhân vật đã từng thành công, là cha đẻ của nhiều sáng chế công nghệ và mạng xã hội, soi chiếu từng góc ngách vấn đề, và sử dụng diễn viên đóng vai để mô phỏng lại cách thức mà các mạng xã hội đang vận hành. Từ những chi tiết cụ thể đến khái quát thành một bức tranh khá toàn diện về sự thao túng nguy hiểm của công nghệ hiện nay, bộ phim giống như một bài hùng biện để cảnh tỉnh xã hội trước những nguy cơ con người hiện đại đang đối mặt.

Tương tự, những cuốn *phim tài liệu mini* trong loạt phim *Từ vùng bình địa* không giống những phóng sự trực tiếp kể về những gì mắt thấy, tai nghe. Trong phim *Da mềm* (một trong 22 phim của loạt phim *Từ vùng bình địa*)⁽¹²⁾, các tác giả hướng dẫn trẻ em làm phim hoạt hình, sau đó ghi lại quá trình những đứa trẻ tự viết kịch bản và sản xuất phim. Một nhóm trẻ đã đề xuất nội dung phim từ chính câu chuyện thật của chúng, kể về những cái tên đã được mẹ chúng viết lên da thịt, chân tay, nếu chúng chết hay bị thương trong bom đạn, người ta có thể nhận diện. Câu chuyện được kể chậm rãi, không có gì vội vã, không có số liệu hay bình luận như thường thấy trong phóng sự báo chí, nhưng ấn tượng rất mạnh. Phim tài liệu, có thể nói, là một yêu cầu cao hơn so với các tác phẩm báo chí hàng ngày, ở việc tìm cách tái hiện thông tin, kiến giải sâu

sắc, có tính hùng biện, chọn lọc thủ pháp thể hiện, có thể để lại những nhận thức và cảm xúc đặc biệt sâu sắc cho người xem.

Tóm lại, có thể nhận thấy rằng, *phim tài liệu mang tính thông tin tư liệu rõ nét, sử dụng các chất liệu xác thực, không hư cấu, để tái hiện hiện thực trong một chủ đề cụ thể, thông qua góc nhìn, quan điểm và sự sáng tạo đa dạng của tác giả. Phim tài liệu thường là được làm công phu, kỹ lưỡng, tập hợp các chất liệu và chi tiết phong phú, có thể mang đậm các yếu tố nghệ thuật hơn, so với phần lớn các thể loại báo chí khác.* Nói ngắn gọn, đây chính là những tác phẩm ở giao điểm của tính thông tin và nghệ thuật trong truyền thông.

Một số dòng phim tài liệu hiện đại

Mặc dù trong thực tế có những dòng phim tài liệu khá nổi bật, nhưng sự phân loại trong phim tài liệu chỉ mang ý nghĩa tương đối, vì chúng ta không thể khái quát đủ tất cả các cuốn phim, cùng bối cảnh ra đời, mục đích làm phim, và những ý tưởng độc đáo của riêng tác giả... Sau đây người viết xin đề xuất một cách phân loại các dòng phim nổi bật hiện nay:

Thứ nhất, phim tài liệu lịch sử. Đây là dạng phim phản ánh các sự kiện, nhân vật và quá trình lịch sử trên cơ sở tư liệu, hình ảnh, âm thanh gốc, đồng thời cũng có thể sử dụng các phương pháp tái hiện hình ảnh để phục dựng lại. Phim tài liệu lịch sử giúp khán giả tiếp cận tri thức lịch sử một cách trực quan, sinh động, góp phần hình thành nhận thức và thái độ đối với các vấn đề trong quá khứ. Một trong những ví dụ tiêu biểu của dòng phim này là *World War II in Colour* (Chiến tranh thế giới thứ hai qua phim màu). Đây là loạt phim 13 tập, do Nugus Martin Productions sản xuất, phát sóng lần đầu từ 2008 đến 2009 trên Military Channel (Mỹ) và sau đó có mặt trên Netflix, Amazon Prime. Điểm độc đáo của phim này là thay vì buộc khán giả xem lại các tư liệu đen trắng như mọi phim làm về quá khứ khác, các nhà làm phim đã sử dụng kỹ thuật đồ màu rất hoàn hảo để tạo ra phim màu. Các tư liệu gốc được chuyển thành màu vẫn trên tinh thần phục dựng sắc màu thật

trong quá khứ, ví dụ như màu các loại quân phục. Phim được đánh giá cao và được coi là tài liệu lý tưởng cho người mới tìm hiểu cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

Thứ hai, phim tài liệu khoa học. Dòng phim này tập trung phản ánh các vấn đề, hiện tượng, kiến thức liên quan đến khoa học, công nghệ và đời sống. Có thể gặp nhiều trong dòng phim này những hình ảnh, âm thanh, thí nghiệm minh họa, đồ họa trực quan để truyền tải kiến thức khoa học phức tạp thành nội dung dễ hiểu, sinh động cho công chúng. Phim tài liệu khoa học vừa có giá trị truyền thông trong việc phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng, vừa góp phần khơi gợi sự tò mò, kích lệ niềm đam mê nghiên cứu khoa học. Một ví dụ tiêu biểu là *Cosmos: A Spacetime Odyssey*, loạt phim do Ann Druyan và Seth MacFarlane sản xuất, xuất bản lần đầu năm 2014 trên Fox và National Geographic, với sự dẫn dắt của nhà thiên văn học Neil deGrasse Tyson. Phim đã vượt ra ngoài khuôn khổ của một bộ phim tài liệu giáo dục, để trở thành một tác phẩm nghệ thuật, mang lại hình ảnh ngoạn mục, cảm xúc và những suy tư triết học sâu sắc.

Thứ ba, phim tài liệu về các đề tài xã hội. Đây là dòng phim tập trung phản ánh các vấn đề về cuộc sống con người, mâu thuẫn xã hội, với mục tiêu nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy thay đổi xã hội hoặc kiến tạo không gian phản biện. Một ví dụ tiêu biểu là *The Cove* (2009), do Louie Psihoyos đạo diễn, phản ánh hoạt động săn bắt cá heo tại vịnh Taiji (Nhật Bản). Bộ phim sử dụng hình ảnh quay bí mật, cảnh những con cá heo bị giết hại tàn nhẫn, cả vùng biển nhuộm đỏ máu, và sử dụng âm thanh mô phỏng tiếng kêu thảm thiết một cách mơ hồ của loài cá. Phim khắc họa sự tàn khốc của hoạt động giết hại cá heo, đồng thời phơi bày vấn đề vi phạm quyền động vật và ô nhiễm môi trường biển. *The Cove* không chỉ đạt giải Oscar cho Phim tài liệu xuất sắc nhất (năm 2010) mà còn tạo ra làn sóng phản ứng mạnh mẽ trên toàn cầu, minh chứng cho sức

mạnh của phim tài liệu xã hội trong việc thúc đẩy thay đổi nhận thức và hành động vì công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Thứ tư, phim tài liệu chân dung. Dòng phim này tập trung khắc họa cuộc đời, sự nghiệp và những khía cạnh con người của một cá nhân cụ thể, thường là những nhân vật có tầm ảnh hưởng trong xã hội như chính trị gia, nghệ sĩ, nhà khoa học, doanh nhân. Một ví dụ tiêu biểu của thể loại này là *Steve Jobs: The Man in the Machine* (2015) của đạo diễn Alex Gibney cùng nhà sản xuất Jigsaw Productions, ra mắt lần đầu tại Liên hoan phim South by Southwest (Mỹ). Bộ phim khắc họa chân dung Steve Jobs, đồng sáng lập Apple, không chỉ với hình ảnh một thiên tài công nghệ có sức sáng tạo phi thường, mà còn hé lộ những khía cạnh gai góc, gây tranh cãi trong tính cách và cách điều hành công việc của ông. Bộ phim sử dụng hình ảnh tư liệu quý, các cuộc phỏng vấn với những người từng làm việc cùng Jobs, kết hợp với các giai đoạn phát triển công nghệ của Apple để tái hiện bức tranh toàn cảnh về con người và di sản của ông. *Steve Jobs: The Man in the Machine* thể hiện rõ sức mạnh của phim tài liệu chân dung trong việc không lý tưởng hóa nhân vật mà đưa đến góc nhìn đa chiều, giúp công chúng hiểu sâu hơn về những con người đã góp phần thay đổi thế giới.

Thứ năm, phim tài liệu điều tra. Dòng phim này tập trung khai thác, điều tra và phơi bày những vấn đề xã hội nhạy cảm, các sai phạm, bất công hoặc các bí mật có tác động tiêu cực đến cộng đồng và đời sống xã hội. Dòng phim này thường yêu cầu quá trình thu thập thông tin công phu, xác minh sự thật, sử dụng hình ảnh hiện trường, phỏng vấn nhân chứng, tài liệu mật, kết hợp thủ pháp dựng phim nhằm xây dựng lập luận, tạo tính thuyết phục cao đối với công chúng. Phim tài liệu điều tra không chỉ cung cấp thông tin mà còn đóng vai trò phản biện xã hội mạnh mẽ, thúc đẩy sự minh bạch, công khai, và bảo vệ công lý. Một ví dụ tiêu biểu của thể loại này là *Citizenfour* (2014) của đạo diễn Laura

Poitrass, do hãng HBO Documentary Films (Mỹ) phát hành. Bộ phim ghi lại quá trình Edward Snowden, cựu nhân viên Cơ quan An ninh Quốc gia Hoa Kỳ (NSA), tiết lộ các tài liệu tuyệt mật liên quan đến chương trình giám sát toàn cầu của chính phủ Mỹ và các đồng minh. *Citizenfour* không chỉ cung cấp cho công chúng những thông tin chấn động về quyền riêng tư và sự giám sát công dân trong thời đại số, mà còn lột tả những lo lắng, căng thẳng và mâu thuẫn nội tâm của Snowden trong quá trình đưa sự thật ra ánh sáng. Sự độc đáo của bộ phim nằm ở chỗ tác giả đã áp dụng triệt để phương pháp Direct Cinema (điện ảnh trực tiếp) và chủ nghĩa hiện thực. Phim ghi hình chân thực, không có dàn dựng, không lời bình, không có các góc máy quay cầu kỳ, chỉ có sự thật nghẹt thở đang diễn ra. Bộ phim đã giành giải Oscar cho Phim tài liệu xuất sắc nhất (năm 2015), đồng thời minh chứng cho sức mạnh phản biện xã hội, bảo vệ quyền công dân của phim tài liệu điều tra trong truyền thông hiện đại.

Năm dòng phim ở trên chưa đủ khái quát toàn cảnh về phim tài liệu nhưng có thể nói, đây là những dòng phim nổi bật, và thành công của những phim tiêu biểu đã làm rõ những đặc điểm sau đây của phim tài liệu, đó là: cung cấp thông tin ở cấp độ chân thực, sâu sắc, toàn diện, lựa chọn những đề tài và câu chuyện có tính điển hình rất cao, có giá trị phổ quát cho thời đại, khoa học, lịch sử, xã hội và các lĩnh vực cụ thể khác; Những nội dung trong phim được trình bày một cách thuyết phục, xây dựng được hệ thống lập luận, đôi khi mang tính hùng biện, truyền cảm xúc và kêu gọi hành động; Các thủ pháp làm phim có sự sáng tạo, công phu vượt xa các sản phẩm báo chí - truyền thông khác.

Tóm lại, phim tài liệu là gì trong hệ sinh thái báo chí - truyền thông hiện đại? Đây là câu hỏi không dễ trả lời, nhưng bằng vào việc hệ thống lại sự phát triển của thể loại phim này trong lịch sử, so sánh với các dòng phim khác, và tìm hiểu những giá trị nổi bật của các phim tiêu biểu, thành

công nhất, có thể rút ra một kết luận, đây là thể loại thuộc về những nhà làm phim chuyên nghiệp, cao tay, có đủ năng lực tư duy xử lý các nội dung một cách sâu sắc và năng lực sáng tạo rất cao để tìm các cách biểu đạt độc đáo và thu hút. Với những tính chất như vậy, phim tài liệu mang lại nhiều giá trị đặc biệt trong đời sống xã hội và truyền thông hiện đại, và cũng là một lĩnh vực nghiên cứu đầy thách thức và thu hút hiện nay./.

(1) Grierson, John (1932): *Documentary*, Trong: *Cinema Quarterly*, 4, tr. 67-72.

(2) Erik Barnouw (1976), *Documentary: A History of the Non-Fiction Film*, Oxford University Press.

(3) Charles Musser (2025), *Documentary* [longue durée: *Beginnings, formations, genealogies*], Oxford Academic. Truy cập ngày 25/9/2025: <https://academic.oup.com/edited-volume/60323/abstract/521009197?redirectedFrom=fulltext&login=false>.

(4) India.com, *Oscars 2015: Edward Snowden documentary wins at 87th Academy awards*, truy cập 25/9/2025: <https://www.india.com/entertainment/oscar-2015-edward-snowden-documentary-wins-at-87th-academy-awards-292808/>.

(5) PBS News (2010), *Director of "The Cove" Puts Oscar in Perspective*, truy cập 25/9/2025 <https://www.pbs.org/newshour/arts/oscar-winning-doc>.

(6) Người Lao động, *"Song đề xã hội" - Mạng xã hội thao túng con người*, truy cập 25/9/2025 <https://nld.com.vn/van-nghe/song-de-xa-hoi-mang-xa-hoi-thao-tung-con-nguoi-2020093021321951.htm>.

(7) Financial Times, *From Ground Zero: The Gazan film made amid bombs, blackouts and bereavement*, truy cập 25/9/2025 <https://www.ft.com/content/7e575b59-d127-4caa-9d67-4704ae023e84>.

(8) Grierson, John (1932), *Documentary*, Trong: *Cinema Quarterly*, 4, tr.67-72.

(9) Bill Nichols (2001), *Introduction to Documentary*, Indiana University Press | Bloomington & Indianapolis.

(10) Nguyễn Thanh (2024), *Về tính hiện thực của phim tài liệu*, tạp chí Nghiên cứu Sân khấu - Điện ảnh, số 41, tháng 3/2024.

(11) Financial Times, *From Ground Zero: The Gazan film made amid bombs, blackouts and bereavement*, truy cập 25/9/2025 <https://www.ft.com/content/7e575b59-d127-4caa-9d67-4704ae023e84>.

(12) Financial Times, *From Ground Zero: The Gazan film made amid bombs, blackouts and bereavement*, truy cập 25/9/2025 <https://www.ft.com/content/7e575b59-d127-4caa-9d67-4704ae023e84>.